

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2025/HS-ST**

Ngày: 16/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Bảy.

2. Bà Võ Thị Hồng Y.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa có:* Bà Huỳnh Tiểu My - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng M (Minh Lác); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1989 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Số CCCD: 082089021847; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXXH - Bộ C3; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Cha: Nguyễn Phát Q, sinh năm 1953; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (chết); A, chị em: 06 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 2003, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Bé A, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2009 và 2012; Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ sống cùng với gia đình tại ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, học hết lớp 4 thì nghỉ học phụ giúp gia đình; Ngày 29/5/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang quyết định đưa vào trường G, thời hạn 12 tháng về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Quyết định số 2217/QĐ-UB-NC, đã chấp hành xong ngày 30/4/2007; Ngày 23/10/2007, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục cấp xã thời hạn 06 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo Quyết định số 13/QĐ-UB; Ngày 04/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 60/2008/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 28/01/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh

Tiền Giang, xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 35/2012/HSPT, đã chấp hành xong bản án; Ngày 28/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số 20/2013/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 07/10/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm, đã chấp hành xong ngày 15/7/2020; Ngày 28/7/2021, bị Ủy ban nhân dân xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Quyết định số 177/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 28/10/2021; Tiền án: Ngày 30/06/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Bản án số 56/2022/HS-ST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2023, chưa xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại cơ sở giam giữ thị xã C thuộc trại tạm giam Công an tỉnh T và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Ông Thái Văn C, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: 2 khu phố B, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Anh Võ Văn C1, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị Lê Thị Mộng T, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Minh H2, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: B, Ấp B, khu phố C, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Anh Đoàn Minh N (Đ), sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Anh Trần Văn T1, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng M là đối tượng nghiện hút ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 19/11/2024, M đi đến nhà chị ruột là Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1980, nơi thường trú: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang ăn cơm, lúc này nhà không có người trông coi bên trong có 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 63AB-074.70 nên M nảy sinh ý định lấy trộm xe. M đi vào bên trong nhà tìm thấy chìa khóa xe để trong túi xách treo trên tủ rồi mở khóa xe 63AB-074.70 chạy đến quán của anh Nguyễn Minh H2, sinh năm 1983, nơi thường trú số: 286B, Ấp B, Khu phố C, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhậu và đánh bida cùng với một số bạn bè quen biết ngoài xã hội (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể). Do không có tiền trả cho quán (số tiền 1.960.000 đồng) nên M nói với H2 cho M xin để lại xe mô tô 63AB-074.70 để làm tin, đồng thời M hỏi mượn H2 thêm số tiền 400.000 đồng để M đi xe honda khách về nhà kêu chị ruột M mang tiền xuống trả thì H2 đồng ý. Có được tiền, M tiếp tục đi chơi và thuê nhà trọ “Hồng Như” tại ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để nghỉ. Đối với chị H1 sau khi phát hiện mất xe đã đến Công an xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang trình báo, sau đó M bị mời về trụ sở làm việc.

* Vật chứng thu giữ, xử lý: 01 xe mô tô hiệu Yamha, loại Sirius, biển số 63AB-074.70. Đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã trả cho chị H1 xong.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 xe mô tô loại Sirius biển số 63AB - 074.70 trị giá 17.054.100 đồng.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Chị Nguyễn Thị Thanh H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu M phải bồi thường. Anh Nguyễn Minh H2 không yêu cầu M trả lại tiền mà M đã thiếu.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng M còn khai nhận từ khoảng tháng 4/2024 đến ngày 29/9/2024 trên địa bàn thị xã C, tỉnh Tiền Giang, M đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản để bán tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/4/2024, M đến nhà ông Thái Văn C, sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để nhậu cùng một người bạn tên T2 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông Thái Văn C nói với T2 và M nghỉ nhậu để chở cháu đi khám bệnh. Trong nhà lúc này ông C có để 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng và 01 điện thoại di động màu xanh đen không rõ nhãn hiệu không ai trông coi nên M lén lút lấy trộm 03 điện thoại di động trên rồi đi đến quán nước giải khát không tên ở khu vực xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang bán cho người khách uống cà phê (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 1.600.000 đồng. Số tiền bán được M tiêu xài cá nhân hết.

Đối với 03 điện thoại, do M đã bán cho người không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 20/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đồng trị giá 0 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng trị giá 0 đồng và 01 điện thoại di động màu xanh đen không rõ nhãn hiệu trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Thái Văn C yêu cầu M bồi thường tài sản bị mất trộm 1.200.000 đồng. Hiện M chưa bồi thường.

Đối với người mua điện thoại từ M, do không xác định được nhân thân nên không tiến hành làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

* Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 28/5/2024, anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1976, nơi thường trú: Khu phố B, Phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô loại Wave biển số 63K5-9985 đến nhà M thăm cha của M đang bệnh nên dựng xe trước cửa nhà M rồi đi vào nhà. Thấy xe còn gắn chìa khóa M nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, M liền xe chạy đến khu vực xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang gặp người bạn tên Hai C2 (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) cầm với giá 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Tài sản hiện không thu hồi được.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 20/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 xe mô tô Wave biển số 63K5-9985 trị giá 2.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn D yêu cầu M bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt 2.000.000 đồng. M chưa bồi thường.

Đối với người tên Hai C2 đã cầm xe do M trộm, do không xác định được nhân thân của người này nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được. Sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

* Vụ thứ ba: Vào khoảng 19 giờ ngày 16/9/2024, M một mình đi bộ xung quanh khu vực ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ - đen biển số 63V8- 1028 của anh Võ Văn C1, sinh năm 1982, nơi thường trú: ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đang đậu trong vườn sầu riêng không người trông coi nên M nảy sinh ý định lấy trộm xe bán tiêu xài cá nhân. M đi đến lén lút trộm xe chạy đến nhà của người bạn tên T3 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở khu vực gần cầu L thuộc huyện C, tỉnh Tiền Giang bán với giá 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Tài sản hiện không thu hồi được.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 20/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 xe mô tô biển số 63V8-1028, nhãn hiệu SUFAT, màu sơn đỏ, đen trị giá 500.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn C1 yêu cầu M bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt 500.000 đồng. M chưa bồi thường.

Đối với người tên T3 đã mua xe do M bán, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được. Do đó, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ xử lý sau.

* Vụ thứ tư: Vào khoảng 18 giờ ngày 29/9/2024, M đi đến nhà của Lê Thị Mộng T, sinh năm 1982, nơi thường trú: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang nhưng chị T không có nhà mà chỉ có cháu Trần Lê Ngọc H3, sinh năm 2011 là con của chị T đang ở nhà. M quan sát thấy trên bàn trong nhà chị T có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 8 nên M nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại này. M giả vờ kêu cháu H3 ra sau nhà lấy dùm M cục sạc điện thoại, khi cháu H3 vừa ra nhà sau thì M lấy trộm điện thoại này. Sau khi trộm được điện thoại, M đem bán cho 01 người tên Út N1 (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) ở khu vực gần Cầu S thuộc xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang với giá 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Tài sản hiện không thu hồi được.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 20/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Reno 8 trị giá 4.000.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Mộng T yêu cầu M bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt 4.000.000 đồng. M chưa bồi thường.

Cáo trạng số 21/CT-VKSTXCL ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Hoàng Minh tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hoàng M thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý bồi thường cho ông Thái Văn C 1.200.000 đồng, anh Nguyễn Văn D 2.000.000 đồng, anh Võ Văn C1 9.000.000 đồng, thời gian và phương thức thực hiện: trả dần, hạn cuối cùng vào ngày 14/4/2027 và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh H1 đã nhận lại tài sản, chị Lê Thị Mộng T không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hoàng M và bị hại anh Nguyễn Văn D, Võ Văn C1 như sau: Bị cáo Nguyễn Hoàng M có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 2.000.000 đồng; anh Võ Văn C1 số tiền 9.000.000 đồng, thực hiện như sau: trả dần, hạn cuối cùng vào ngày 14/4/2027. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M phải bồi thường cho ông Thái Văn C số tiền 1.200.000 đồng.

Bị hại chị Nguyễn Thị Thanh H1 khai đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Văn D trình bày: Về trách nhiệm hình sự không có ý kiến, về trách nhiệm dân sự, tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, được định giá có giá trị 2.000.000 đồng, vì vậy yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.000.000 đồng, thời gian và phương thức thực hiện: trả dần, hạn cuối cùng vào ngày 14/4/2027.

Bị hại anh Võ Văn C1 trình bày: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự, tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, thống nhất kết quả định giá không yêu cầu định giá lại nhưng yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe là 9.000.000 đồng, thời gian và phương thức thực hiện: trả dần, hạn cuối cùng vào ngày 14/4/2027.

Bị hại chị Lê Thị Mộng T trình bày: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Thái Văn C và người liên quan anh Nguyễn Minh H2, anh Đoàn Minh N, anh Trần Văn T1 nhưng những người này trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2024 đến ngày 19/11/2024, trên địa bàn thị xã C, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Hoàng M đã có hành vi nhiều lần lén lút trộm cắp 03 xe mô tô và 04 điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Thanh H1, ông Thái Văn C, anh Nguyễn Văn D, Võ Văn C1 và chị Lê Thị Mộng T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.754.100 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo M về tội danh nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bản thân muốn sống thụ hưởng nhưng lại lười lao động nên đã thực hiện tội

phạm. Hành vi của bị cáo nêu trên là nguy hiểm đối với xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đề rắn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án tù về tội danh “Trộm cắp tài sản”, đã có tiền án chưa được xóa án tích và thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” và “Tái phạm” tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức tự cải tạo. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng rắn đe, giáo dục rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Hoàng M đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị Thanh H1 đã nhận lại tài sản, chị Lê Thị Mộng T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, người liên quan anh Nguyễn Minh H2 không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mà M đã thiếu nên HĐXX không xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo M và các bị hại anh Nguyễn Văn D, anh Võ Văn C1 đã tự thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường thiệt hại như sau: Bị cáo M có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 2.000.000 đồng, anh Võ Văn C1 9.000.000 đồng, thời gian và phương thức thực hiện: trả dần, hạn cuối cùng vào ngày 14/4/2027. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại, sự thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Đối với bị hại ông Thái Văn C trong quá trình điều tra có yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho ông C số tiền 1.200.000 đồng. Tuy nhiên, về thời gian và phương thức bồi thường, do ông C vắng mặt nên HĐXX không thể ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận mà buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông C số tiền 1.200.000 đồng là phù hợp.

[6] Đối với người mua 03 điện thoại của ông Thái Văn C, người tên Hai C2 đã nhận cầm xe của anh Nguyễn Văn D, người tên T3 đã mua xe của anh Võ Văn C1, người tên Út N1 đã mua điện thoại của Lê Thị Mộng T từ bị cáo M do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được, sẽ tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[7] Quá trình điều tra M còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô (không rõ loại xe và biển số xe) ở khu vực chân cầu cao tốc thuộc ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã tiến hành trao trả xe mô tô loại Sirius biển số 63AB - 074.70 cho chị Nguyễn Thị Thanh H1 nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét, ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M phải bồi thường cho ông Thái Văn C số tiền 1.200.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 2.000.000 đồng; anh Võ Văn C1 số tiền 9.000.000 đồng, thực hiện như sau: trả dần, hạn cuối cùng vào ngày 14/4/2027.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; các Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 610.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, bị hại chị Nguyễn Thị Thanh H1, anh Nguyễn Văn D, Võ Văn C1, Lê Thị Mộng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại ông Thái Văn C, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người liên quan anh Nguyễn Minh H2, anh Đoàn Minh N, Trần Văn T1 được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- Cơ quan THADSTX Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Công an xã T, thị xã C;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Dương Thị Hằng Ni

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
* *Nơi nhận:*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- Cơ quan THADSTX Cai Lậy;
- Bị cáo; bị hại;**Dương Thị Hằng N2**
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- Cơ quan THADSTX Cai Lậy;
- Bị cáo; bị hại;**Lê Thị Hồng Tâm**
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ... ngày 16 tháng 4 năm 2025;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Bảy và bà Võ Thị Hồng Y.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với:

Nguyễn Hoàng Minh (Minh Lác), sinh ngày 01/01/1989; nơi sinh tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Minh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Minh 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Minh phải bồi thường cho ông Thái Văn Cu số tiền 1.200.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Minh phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Danh số tiền 2.000.000 đồng; anh Võ Văn Cây số tiền 9.000.000 đồng, thực hiện như sau: trả dần, hạn cuối cùng vào ngày 14/4/2027.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về các vấn đề khác:

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; các Điều 23,

Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Minh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 610.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, bị hại chị Nguyễn Thị Thanh Huyền, anh Nguyễn Văn Danh, Võ Văn Cậy, Lê Thị Mộng Thu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại ông Thái Văn Cu, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người liên quan anh Nguyễn Minh Hiếu, anh Đoàn Minh Nhựt, Trần Văn Trọng được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 4 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)